

Số: 2555 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình là tổ chức hành chính thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước; tổ chức thực thi pháp luật và quản lý các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ về văn hóa cơ sở, thông tin cơ sở và gia đình theo quy định của pháp luật.

2. Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, văn bản về phân cấp quản lý nhà nước, chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch dài hạn, hằng năm và các văn bản khác thuộc lĩnh vực văn hóa cơ sở, thông tin cơ sở và gia đình.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, các đề án, dự án về văn hóa cơ sở, thông tin cơ sở và gia đình đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

3. Tham mưu, giúp Bộ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật và theo thẩm quyền.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, cung cấp thông tin về quản lý, phát triển sự nghiệp văn hóa cơ sở, thông tin cơ sở, gia đình.

5. Về xây dựng đời sống văn hóa:

5.1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa trong cộng đồng dân cư và nơi công cộng; các biện pháp phòng ngừa mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu, văn hóa phẩm đồi trụy trái với thuần phong mỹ tục, gây hại cho sức khỏe và hủy hoại môi trường sinh thái; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh;

5.2. Tham mưu, giúp Bộ trưởng xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng khung tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa; thôn, tổ dân phố văn hóa; xã, phường, đặc khu tiêu biểu và triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

6. Về quản lý lễ hội:

6.1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về lễ hội (trừ các nhiệm vụ kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa lễ hội của các địa phương; tổ chức giao lưu, hợp tác quốc tế đối với lễ hội truyền thống đã được kiểm kê, được UNESCO ghi danh hoặc trong Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể);

6.2. Triển khai nhiệm vụ số hóa dữ liệu các lễ hội tại Việt Nam;

6.3. Tham mưu, đề xuất nội dung, xây dựng phương án tổ chức các lễ hội cấp quốc gia theo sự phân công của Bộ trưởng.

7. Về hệ thống thiết chế văn hóa và thông tin cơ sở:

7.1. Về hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở:

7.1.1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở theo quy định của pháp luật; hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh, thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn và tương đương;

7.1.2. Tham mưu, giúp Bộ trưởng hướng dẫn thực hiện quy hoạch mạng lưới trung tâm văn hóa trong nước;

7.1.3. Trình Bộ trưởng các văn bản hướng dẫn về tổ chức hoạt động và tiêu chí đạt chuẩn của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp;

7.1.4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng xây dựng và hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách đối với hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở;

7.1.5. Hướng dẫn xây dựng các điển hình và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở.

7.2. Về thông tin cơ sở:

7.2.1. Xây dựng các nội dung thông tin, tuyên truyền ở cơ sở thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và hướng dẫn tổ chức thực hiện;

7.2.2. Tổ chức cung cấp thông tin, quản lý nội dung thông tin của hệ thống thông tin cơ sở trên phạm vi cả nước;

7.2.3. Hướng dẫn việc xây dựng và quản lý hoạt động thông tin cơ sở thông qua các loại hình thông tin quy định tại Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở, và pháp luật về lĩnh vực thông tin cơ sở trên phạm vi cả nước;

7.2.4. Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương; hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh với hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương theo quy định của pháp luật.

8. Về tuyên truyền cổ động trực quan và hướng dẫn thông tin tuyên truyền các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước:

8.1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng hướng dẫn việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật;

8.2. Tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước, hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng, lễ kỷ niệm và các nghi thức khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ hoặc theo phân công của Chính phủ; thẩm định hồ sơ công nhận ngày truyền thống của bộ, ngành, cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

8.3. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện tuyên truyền cổ động thông qua hoạt động cổ động trực quan, tuyên truyền lưu động; tổ chức hội thi, hội diễn, liên hoan tuyên truyền lưu động khu vực và toàn quốc phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của Đảng và Nhà nước;

8.4. Tổ chức thi sáng tác tranh cổ động; thực hiện tuyên truyền cổ động trực quan trên pa nô, cụm cổ động và hình thức tương tự khác; cung cấp tài liệu, tranh cổ động tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội;

8.5. Tham mưu, giúp Bộ trưởng triển khai nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương về kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước; các sự kiện, hoạt động văn hóa có quy mô quốc gia, quốc tế.

9. Về văn hóa, văn nghệ quần chúng:

9.1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý, hướng dẫn hoạt động liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng;

9.2. Tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý, hướng dẫn hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường, kinh doanh dịch vụ văn hóa và vui chơi giải trí công cộng theo quy định của pháp luật;

9.3. Tổ chức hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng (trừ hoạt động phát thanh, truyền hình) khu vực và toàn quốc phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của Đảng và Nhà nước;

9.4. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng của các bộ, ngành trung ương và các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ quần chúng;

9.5. Tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện các giải pháp phát huy vai trò, bảo vệ người cao tuổi, nhóm người yếu thế thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng;

9.6. Tổ chức thi sáng tác, tuyển chọn, phổ biến kịch bản sân khấu, ca khúc phục vụ hoạt động văn nghệ quần chúng, tuyên truyền cổ động, và các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương.

10. Về quảng cáo:

10.1. Chủ trì tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo theo quy định của pháp luật;

10.2. Tham mưu, giúp Bộ trưởng hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đạt Thương hiệu quốc gia trên đài truyền thanh cấp xã và tiếp nhận thông tin, tham mưu thực hiện quản lý nhà nước đối với hệ thống màn hình chuyên quảng cáo có kết nối mạng hoạt động trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên, theo quy định của pháp luật;

10.3. Chủ trì tiếp nhận yêu cầu thẩm định sản phẩm quảng cáo; tham mưu thành lập và tổ chức hoạt động của Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo; căn cứ biên bản họp của Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo, trình Bộ trưởng ban hành kết luận về sự phù hợp của sản phẩm quảng cáo với quy định của pháp luật và gửi tổ chức, cá nhân theo quy định;

10.4. Chủ trì, phối hợp kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quảng cáo.

11. Về xây dựng, phát triển hệ giá trị trong gia đình:

11.1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng xây dựng, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới; chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình và giá trị của gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới;

11.2. Tham mưu, giúp Bộ trưởng xây dựng, hướng dẫn triển khai Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình, Bộ chỉ số gia đình hạnh phúc; thực hiện các giải pháp xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh và phát triển bền vững;

11.3. Tham mưu, giúp Bộ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các ngày kỷ niệm về gia đình, Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình; thực hiện bình đẳng trong gia đình; chăm sóc, giáo dục và bảo vệ người cao tuổi, nhóm người yếu thế trong gia đình; phòng ngừa tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.

12. Về phòng, chống bạo lực gia đình:

12.1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình; hướng dẫn hoạt động của Ban chỉ đạo công tác gia đình các cấp; điều phối liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình;

12.2. Chủ trì, phối hợp kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; hướng dẫn, tổng kết kinh nghiệm xây dựng, nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình;

12.3. Xây dựng, vận hành Tổng đài điện thoại quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình và cổng thông tin về phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng Cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình;

12.4. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình cho giảng viên, báo cáo viên, tư vấn viên cấp quốc gia, cấp tỉnh, nhân viên trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ tại Cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình và Cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình; biên soạn tài liệu mẫu để tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật.

13. Trình Bộ trưởng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ, sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng sản xuất trang thiết bị, phương tiện hoạt động trong lĩnh vực văn hóa cơ sở, thông tin cơ sở và gia đình.

14. Trình Bộ trưởng hoặc cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế quản lý, chế độ, chính sách đầu tư, huy động nguồn lực và các giải pháp phát triển sự nghiệp văn hóa cơ sở, thông tin cơ sở và gia đình.

15. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, trình Bộ trưởng việc đàm phán, ký kết, tham gia các tổ chức quốc tế về văn hóa cơ sở, thông tin cơ sở và gia đình; tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa cơ sở, thông tin cơ sở và gia đình theo quy định của pháp luật.

16. Tổ chức nghiên cứu khoa học, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa cơ sở, thông tin cơ sở và gia đình.

17. Giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về nội dung hoạt động của các hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực văn hóa cơ sở, thông tin cơ sở và gia đình theo quy định của pháp luật.

18. Thẩm định, tham gia thẩm định, kiểm tra việc thực hiện các chương trình quốc gia, dự án đầu tư về văn hóa cơ sở, thông tin cơ sở và gia đình.

19. Đề xuất để Bộ trưởng khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực văn hóa cơ sở, thông tin cơ sở và gia đình.

20. Bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho tổ chức, công chức, viên chức, cộng tác viên, người làm công tác văn hóa cơ sở, thông tin cơ sở và gia đình.

21. Hướng dẫn, tổng hợp, thống kê số liệu chuyên ngành về văn hóa cơ sở, thông tin cơ sở và gia đình.

22. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Cục theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

23. Quản lý tổ chức bộ máy và công chức; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

24. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

2.1. Văn phòng;

2.2. Phòng Nếp sống văn hóa;

2.3. Phòng Văn hóa, văn nghệ quần chúng;

2.4. Phòng Thông tin cơ sở;

2.5. Phòng Quảng cáo và Tuyên truyền;

2.6. Phòng Công tác Gia đình.

3. Cục trưởng Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Cục; có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; sắp xếp, bố trí công chức theo vị trí việc làm và bố trí người lao động theo quy định của pháp luật; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Cục.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình tiếp nhận và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về thông tin cơ sở của Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại trong phạm vi được giao tại Quyết định này; chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về Thư viện cho Cục Xuất bản và Thư viện.

Việc chuyển giao, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bàn giao, tiếp nhận tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, dự toán ngân sách nhà nước, hồ sơ, tài liệu, dữ liệu, hệ thống thông tin, chương trình, đề án, dự án, các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và nội dung với các đơn vị có liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình chịu trách nhiệm tiếp tục giải quyết các hồ sơ, công việc, thủ tục hành chính và thực hiện các chương trình, đề án, dự án đang triển khai thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tiếp

nhận; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết theo thẩm quyền các vấn đề phát sinh trong quá trình sắp xếp, bảo đảm hoạt động liên tục, không bị gián đoạn.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

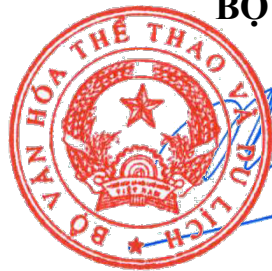
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.
2. Quyết định số 615/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện và các quy định về nhiệm vụ thông tin cơ sở tại Quyết định số 637/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, TMT.



BỘ TRƯỞNG

Lâm Thị Phương Thanh